



qīng jǔ wàng dòng

轻举妄动

idiom (verb phrase) · act rashly

Example Sentences

Bù yào qīng jǔ wàng dòng

不要轻举妄动。

Don't act rashly.

zài qíng kuàng bù míng shí wǒ men jué bù néng qīng jǔ wàng dòng

在情况不明时，我们绝不能轻举妄动。

When the situation is unclear, we must not act rashly at all.

Trace each character, then write the word on your own.

轻	轻	轻	轻	轻	轻	轻	轻	轻	轻	轻
轻										
举	举	举	举	举	举	举	举	举	举	举
举										
妄	妄	妄	妄	妄	妄	妄	妄	妄		

轻举妄动